

BẢNG ĐIỂM MÔN TOÁN B2 (Lớp Sáng T7)

Hết môn=(3*Giữakì+7*Thicủikì)/10

STT	Họ Và tên	LỚP	Ktra	Thi	Hết môn
1	ĐẶNG THUÝ AN	DH10DL	7	4.9	5.5
2	NGUYỄN HOÀNG SƠN BẢO	DH09CH	6	3.2	4.0
3	ĐẶNG QUỐC BẢO	DH10NH	3	5.3	4.6
4	NGUYỄN THỊ CAM	DH10SH	6	5.4	5.6
5	ĐỖ THỊ CÚC	DH10QM	6	2.4	3.5
6	LÊ THỊ KIM CHI	DH10DL	6	5.7	5.8
7	NGUYỄN VŨ MỸ CHI	CD10CS	6	1.6	2.9
8	CHAU CHIÊN	DH10NH	8	7.6	7.7
9	NGÔ VĂN CHIẾN	DH10DD	5	5.7	5.5
10	NGUYỄN VĂN CHIẾN	DH10DL	6	4	4.6
11	ERDENEJARGAL DASHZEV	DH10NH		v	#VALUE!
12	TRÀ NGÔ XUÂN DIỆU	DH10MT	5	2.8	3.5
13	NGUYỄN HỒ MỸ DUNG	DH10SH	6	4	4.6
14	NGÔ NGỌC DUY	DH10CH	8	5.6	6.3
15	LÊ VĂN DŨNG	DH10QR	4	4.1	4.1
16	ĐỖ VĂN DŨNG	DH09CN	6	4.4	4.9
17	TRẦN THỊ THUỶ DƯƠNG	DH10DY	9	4.8	6.1
18	DƯƠNG THỊ THU HÀ	DH10CT	8	4.5	5.6
19	LƯƠNG VĂN HÀ	DH10QM	4	0.8	1.8
20	TRỊNH NGỌC HÀ	DH08NH		3.6	2.5
21	HOÀNG ANH HÀO	DH10LN	8	3.3	4.7
22	TRƯỜNG THỊ PHÚC HẠNH	DH09DD	6	4.2	4.7
23	MAI THỊ XUÂN HẰNG	DH09BQ	5	4.4	4.6
24	VÕ THỊ HẾT	DH08NY		2	1.4
25	LÊ THỊ THU HIẾU	DH10NH	5	2.8	3.5
26	NGUYỄN CHÍ HIẾU	DH08BQ	5	1.6	2.6
27	HUỲNH THỊ HỖN	DH09BQ	7	4.1	5.0
28	TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG	DH10QM	7	7.3	7.2

29	NGUYỄN VĂN QUỐC KHÁNH	DH10TY	6	5.6	5.7
30	TRỊNH BÌNH KHUÊ	CD10CS	6	3.2	4.0
31	VÕ CHÂU VIỆT KHUÊ	DH10DL	6	6.7	6.5
32	NGUYỄN THỊ THUÝ KIỀU	DH10QM	9	9.6	9.4
33	ĐÀO THỊ HỒNG KIỀU	DH10NH	8	4.5	5.6
34	PHẠM VĂN KIM	DH10TA		v	#VALUE!
35	CAO VĂN LẠC	DH09TY	3	3.2	3.1
36	BIÊN THỊ HỒNG LỆ	DH10TY	7	1.6	3.2
37	VÕ THUỖ LIÊN	DH09DY		4.1	2.9
38	ĐẶNG THỊ LIÊN	DH10CT		3.6	2.5
39	LƯƠNG THỊ THUỖ LINH	DH08SP	7	3.2	4.3
40	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	DH09VT	7	7.2	7.1
41	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	DH10NH	2	2.8	2.6
42	LÊ THỊ KIỀU LOAN	DH09NH	6	6	6.0
43	TRẦN THỊ LOAN	DH09TA	3	4.9	4.3
44	THÔI NHẤT NAM	CD10CS	7	2.8	4.1
45	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	DH10TY	10	8	8.6
46	ĐẶNG MINH NGUYỄN	DH10DL	4	4.8	4.6
47	NGUYỄN NHẠC	CD10CS		v	#VALUE!
48	BÙI THỊ MỸ NHẠC	DH10NH	2	5.7	4.6
49	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	DH10SH	10	8	8.6
50	ĐẶNG THỊ MỸ NHUNG	CD09CS	7	2.8	4.1
51	HOÀNG THỊ NINH	DH10QM	10	8	8.6
52	HUỖNH NỮ HỒNG PHÁT	CD10CS	8	3.2	4.6
53	LÊ MINH PHÁT	CD10CS	4	2	2.6
54	NGUYỄN QUANG PHÚ	DH10LN		v	#VALUE!
55	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	DH08NK	7	4.9	5.5
56	NGUYỄN HỮU PHÚC	DH10DY	7	4.1	5.0
57	NGUYỄN THỊ KIỀU PHÚC	DH10NH	3	4.8	4.3
58	ĐOÀN THỊ PHƯỢNG	DH10TK	6	2.4	3.5
59	HOÀNG LÊ NGỌC QUÝ	DH10NH	3	3.7	3.5
60	TRẦN VĂN QUÝ	CD10CS	6	1.2	2.6
61	TRẦN THỊ TUYẾT QUYÊN	DH09DD	6	4.1	4.7

62	BÙI THỊ KIM QUYẾN	CD10CS	5	4.1	4.4
63	KIỀU THÁI SANG	CD10CS	3	2.8	2.9
64	ĐỖ KHẮC SÁNG	DH10SH	7	4.9	5.5
65	DƯƠNG VĂN SỬ	DH09QM	5	2.8	3.5
66	NGUYỄN THỊ KIM SINH	CD10CS	6	3.2	4.0
67	TRẦN THANH SINH	DH08CT	4	6.8	6.0
68	CHAU KIM SƯƠNG	DH10NH	4	4.4	4.3
69	LÂM ĐỨC TÀI	DH10NT	6	7.6	7.1
70	MÃ THỊ TÂM	DH10TY	8	5.3	6.1
71	PHẠM MINH TÂM	DH08SH	9	4	5.5
72	TRẦN THỊ MỸ TÂM	DH10TA	9	6.1	7.0
73	NGUYỄN THỊ THA	DH10TA	9	9.2	9.1
74	BÙI THỊ MỸ THANH	DH10DY	8	5.3	6.1
75	TRẦN QUỐC THÁI	DH09NT		3.2	2.2
76	CHÂU NỮ CHIÊM THẠCH	DH10TY	3	2.4	2.6
77	NGUYỄN THỊ MỸ THẢO	DH08SP	8	4.5	5.6
78	TRẦN THỊ THU THẢO	DH09DL	9	6.1	7.0
79	NGUYỄN THỊ THẨM	DH09NH	7	4.2	5.0
80	TRÀ VĂN THỊ THẨM	DH10TA	4	4.9	4.6
81	DƯƠNG CÔNG THẮNG	DH08TY	8	3.6	4.9
82	PHẠM QUANG THẮNG	DH09MT	3	4.9	4.3
83	TRẦN QUỐC THẮNG	DH10NH	6	6.2	6.1
84	VI VĂN THẮNG	DH09QM	4	6.7	5.9
85	BÙI NGỌC THỊNH	DH10NH	6	5.6	5.7
86	TRẦN ĐỨC THỌ	DH08NH		1.6	1.1
87	KIM THỜI	DH10NH	5	5.1	5.1
88	LÊ QUANG THIỆN	DH09MT	5	4.9	4.9
89	TÔ NGUYỄN KIM THOA	DH10TA	5	4.5	4.7
90	QUẢN THỊ THU	DH10NH	5	4.2	4.4
91	NGUYỄN THỊ CẨM THƠ	DH08NK	5	2	2.9
92	NGUYỄN THỊ THƠM	DH09DD	7	4.9	5.5
93	VÕ THỊ ANH THU	DH10TY	6	3.6	4.3
94	PHẠM THỊ KIM THƯƠNG	DH10DL	5	6.8	6.3

95	CHU HIẾU TIÊN	DH10DL	6	6.1	6.1
96	LÊ ĐỨC TIÊN	CD08CS	6	3.2	4.0
97	NGUYỄN MINH TIÊN	DH10NH	9	6.9	7.5
98	TRIỆU THỊ TOÀN	DH10NH	9	2	4.1
99	DƯƠNG THỊ MỸ TRANG	DH10QM	9	5	6.2
100	PHẠM HOÀNG TRANG	DH10TK	7	4.8	5.5
101	TRẦN THỊ KIỀU TRANG	DH10DL	7	4.8	5.5
102	TRẦN THỊ THU TRANG	DH09BQ	8	5.7	6.4
103	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM	DH10NH	8	4.9	5.8
104	NGUYỄN HỮU TRÍ	DH10DY	5	5.7	5.5
105	PHẠM THỊ THANH TRÚC	DH09TY		v	#VALUE!
106	VÕ THỊ HỒNG TRI	DH10TA		v	#VALUE!
107	LÊ QUỐC TRUNG	DH09DL	8	3.6	4.9
108	PHAN THANH TUẤN	DH10LN		v	#VALUE!
109	LÂM ÁNH TUYẾT	DH10DY	8	4.8	5.8
110	NGUYỄN THỊ TÂM TUYỀN	DH10DY	5	4.1	4.4
111	TẠ THỊ TÒN	DH10DY	4	5.1	4.8
112	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG UYÊN	DH10TY	5	3.6	4.0
113	HỒ NGỌC TƯỜNG VI	DH10DY	10	5.7	7.0
114	TRƯƠNG QUỐC VIỆT	DH10LN	7	4	4.9
115	HỒNG HẢI VINH	DH10QM	4	4	4.0
116	NGUYỄN TOÀN VINH	DH10DY	8	4.5	5.6
117	HỒ QUANG VŨ	DH10TA	10	7.3	8.1
118	NGUYỄN SỸ VĂN	DH08LN		v	#VALUE!
119	TRẦN NGỌC YÊN	DH10DY	9	6.3	7.1

